**HƯỚNG DẪN**

**Tiêu chí chấm điểm phần thi trình bày biện pháp**

**Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non chủ đề**

**“Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục”**

**Năm học 2023 - 2024**

**\_\_\_\_**

**1. Về nội dung: 90 điểm**

***a. Tính mới: 30 điểm***

* Nội dung kế hoạch giáo dục có hướng đến việc phát triển chương trình.
* Hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động thể hiện tính mới, đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển chương trình.

***b. Tính khoa học: 20 điểm***

* Kế hoạchthực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp yêu cầu độ tuổi và đặc điểm trẻ của nhóm lớp.
* Nội dung kế hoạch giáo dục năm học của nhóm, lớp, thể hiện các mục tiêu cụ thể, phản ánh được kết quả mong đợi , đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp theo Chương trình GDMN.
* Kế hoạch đảm bảo khoa học, thể hiện sự kết hợp hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm, sóc và giáo dục; kế hoạch được điều chỉnh dựa trên kết quả đánh giá sự phàt triển của trẻ.
* Có luận đề: Mục tiêu, yêu cầu cần đạt được nêu rõ ràng, cụ thể.
* Có luận điểm: Những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể.
* Có luận cứ khoa học, xác thực: thông qua các phương pháp hoạt động thực tế
* Có luận chứng: những minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh...) để thuyết phục.

***c. Tính ứng dụng thực tiễn, phạm vi ảnh hưởng: 20 điểm***

* Mang tính thực tiễn, khả thi, nâng cao chất lượng chăm sòc, giáo dục trẻ mầm non.
* Đã được áp dụng tại nhóm lớp, đơn vị; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (quận, thành phố, …)

***d. Tính hiệu quả: 20 điểm***

* Có nêu số liệu cụ thể về kết quả đạt được so với các giải pháp áp dụng trước đây (định lượng).
* Đạt hiệu quả cao trong công tác giảng dạy, chăm sóc và giáo dục; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành cho trẻ (định tính).

**2. Về hình thức sáng kiến và phong cách trình bày sáng kiến: 10 điểm**

* Bài viết được trình bày dưới hình thức đóng quyển, có trang bìa ghi, ký và ghi tên của giáo viên dự thi và ý kiến của Ban giám hiệu nhà trường.
* Biện pháp được trình bày nội dung theo bố cục đề cương đã hướng dẫn; từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học
* Phong cách trình bày mạnh dạn, tự tin, lưu loát; trả lời mạch lạc các câu hỏi của ban giám khảo.

***Quy định chung:***

- Giáo viên trả lời các câu hỏi phản biện, câu hỏi tình huống sư phạm gắn liền với đề tài biện pháp là cơ sở để Ban giám khảo xác định chấm điểm các nội dung, kết quả sáng kiến tham dự thi).

- Các giám khảo sẽ chấm độc lập, điểm đạt là điểm trung bình cộng của các giám khảo chấm thi.

- Phần thi trình bày biện pháp của giáo viên được ít nhất 02/03 giám khảo đánh giá mức đạt (50 điểm) được xác định là đủ tiêu chuẩn tham gia vòng thực hành.

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN 3  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quận 3, ngày …….. tháng ….... năm 2023* |

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM**

**Phần thi biện pháp Giáo viên dạy giỏi bậc học mầm non chủ đề**

**“Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục”**

**Năm học 2023 - 2024**

**Tên đề tài:** ……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**Tác giả, đơn vị:** ………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**Tên giám khảo chấm thi, đơn vị:** ……………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục** | **Nhận xét đề tài** | **Điểm**  **Chuẩn** | **Điểm giám khảo** |
| 1. **Nội dung** | | **90đ** |  |
| **a.** | Tính mới:  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  …………………………………………………………………. | 30 |  |
| **b.** | Tính khoa học:  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  …………………………………………………………………. | 20 |  |
| **c.** | Tính thực tiễn, phạm vi áp dụng:  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  …………………………………………………………………. | 20 |  |
| **d.** | Tính hiệu quả:  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  …………………………………………………………………. | 20 |  |
| 1. **Hình thức** | | **10đ** |  |
|  | Hình thức bài viết và trình bày:  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  ………………………………………………………………….  …………………………………………………………………. | 10 |  |
| **TỔNG CỘNG** | | **100** |  |

Nhận xét khác (nếu có): ………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

*Quận 3, ngày ....… tháng ….... năm ….*

# Giám khảo

*(Ký và ghi rõ họ tên)*